

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-VINACOMIN
Năm báo cáo: 2017

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch quốc tế : Vinacomin - Caoson Coal Joint Stock Company
- Tên viết tắt : VCASC

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 5700101098, Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 01 năm 2007, thay đổi lần thứ tám : ngày 20 tháng 01 năm 2017, đăng ký tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.

- Vốn điều lệ của Công ty: 268.467.730.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 268.467.730.000 VNĐ
- Địa chỉ:
 - ✓ Trụ sở chính: Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
 - ✓ Điện thoại : 0203 3862 337
 - ✓ Fax : 0203 3863 945
 - ✓ Website : www.thancaoson.com.vn
- Mã chứng khoán : TCS
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin, trước đây là Xí nghiệp Xây dựng Mỏ than Cao Sơn, được thành lập ngày 06. 06. 1974 do Liên xô thiết kế và xây dựng. Sau 8 năm xây dựng và khai thác, ngày 26. 05. 1982, xí nghiệp phát triển thành Mỏ than Cao Sơn. Đến ngày 16.10. 2001, mỏ đổi tên thành Công ty than Cao Sơn. Theo thiết kế trước đây, trữ lượng than nguyên khai công nghiệp toàn mỏ là 70.235.000 tấn than, công suất mỏ là 2.000.000 tấn/ năm. Theo thiết kế mới nhất của Công ty Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - TKV lập, Công ty khai thác đến độ sâu -350m so với mức thủy chuẩn với trữ lượng than nguyên khai công nghiệp: 137 triệu tấn, công suất khai thác than đạt từ 3.500.000 tấn/ năm trở lên, đảm bảo chất lượng than ổn định, tận thu tối đa tài nguyên so với phương pháp khai thác hầm lò, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu theo chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam.

Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Ngày 05. 08. 2006, công ty chuyển thành Công ty Cổ phần Than Cao Sơn-TKV, nay là Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam theo quyết định số: 2041/ QĐ- BCN ngày 05. 08. 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Ngày 02. 01. 2007, công ty chính thức hoạt động theo cơ chế công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 5700101098, đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 01 năm 2007, thay đổi lần thứ tám : ngày 20 tháng 01 năm 2017, đăng ký tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh với tổng số vốn điều lệ: 268.467.730.000 đồng.

- Niêm yết:

Ngày 21 tháng 11 năm 2008 cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán: TCS.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- * Khai thác và thu gom than cứng;
- * Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- * Thoát nước và xử lý nước thải;
- * Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- * Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- * Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Địa bàn kinh doanh: Cẩm Phả, Quảng Ninh

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Cơ cấu tổ chức của Công ty

+ Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên.

+ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.

+ Ban Giám đốc điều hành: 06. Trong đó, 01 Giám đốc công ty điều hành chung, 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Phó Giám đốc phụ trách An toàn, 01 Phó Giám đốc phụ trách Cơ điện - vận tải, 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật, 01 Kế toán trưởng.

+ Các Công trường, phân xưởng, phòng ban:

b. Các phòng ban Công ty:

1- Văn phòng

2- Phòng Tổ chức Lao động

3- Phòng Thanh tra – Kiểm toán

4- Trạm Y tế

5- Phòng Kế hoạch

9- Phòng Kỹ thuật Vận tải

10- Phòng Kỹ thuật An toàn.

11- Phòng Đầu tư Môi trường

12- Phòng Bảo vệ.- Quân sự

13- Kỹ thuật khai thác

6- Phòng Vật Tư

7- Phòng Kế toán thống kê

8- Phòng Cơ điện

c. Các công trường, Phân xưởng:

1- Công trường Khai thác 1

2- Công trường Khai thác 2

3- Công trường sàng tuyển tiêu thụ

4- Công trường Khoan

5- Công trường Cơ khí cầu đường

6- Phân xưởng Trạm mạng

7- Phân xưởng sửa chữa Ôtô

8- Phân xưởng Cơ điện

14- Phòng Trắc địa Địa chất

15- Phòng KCS

16- Phòng Điều khiển sản xuất

9- Phân xưởng Đời sống

10- Phân xưởng vận tải 1

11- Phân xưởng vận tải 3

12- Phân xưởng vận tải 4

13- Phân xưởng vận tải 5

14- Phân xưởng vận tải 7

15- Phân xưởng vận tải 9

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phân đầu sản xuất kinh doanh với mục tiêu : An toàn-Đổi mới-Hiệu quả.
- Tăng năng suất lao động, thiết bị, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống cho người lao động.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Là mỏ khai thác than lộ thiên hiện đại, thân thiện với môi trường với thiết bị công nghệ khai thác, chế biến và tiêu thụ than tiên tiến, đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường, cải thiện điều kiện lao động cho công nhân vận hành, đảm bảo an toàn cho tất cả các công đoạn trong dây chuyền sản xuất, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.
- Đạt công suất khai thác từ 3.500.000 tấn/ năm trở lên, khai thác đến độ sâu -350m so với mức thuỷ chuẩn, đảm bảo chất lượng than ổn định, tận thu tối đa tài nguyên so với phương pháp khai thác hầm lò, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu theo chỉ đạo của TKV.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp: Văn hoá công ty than Cao Sơn với đội ngũ CBCNV có đủ trình độ kỹ thuật, làm chủ được thiết bị công nghệ khai thác, có tác phong công nghiệp, có tư chất đạo đức tốt, gắn bó với công ty trong suốt quá trình phát triển, cùng nhau xây dựng công ty ngày càng ổn định và phát triển.
- Sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đạt hiệu quả, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho CNVC và đảm bảo lãi cổ tức cho các cổ đông, thu hút đầu tư của các cổ đông vào Công ty.
- Xây dựng mối quan hệ với các đơn vị trong vùng, trong ngành, trong nước và trên thế giới để nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học áp dụng trong ngành mỏ, những thông

tin về thị trường, sản phẩm và các thông tin liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty để điều chỉnh kịp thời.

5. Các rủi ro

Vì là mỏ lộ thiên nên công ty chịu nhiều rủi ro do mưa bão, lũ ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2017			% TH/KH	
			KHĐH	KH ĐC	THỰC HIỆN	KHĐH	KHĐC
1	Bốc xúc đất đá	m ³	27.550.000	25.650.000	25.663.828	93	100
2	Than sản xuất	t	3.200.000	3.100.000	3.109.389	97	100
3	Than tiêu thụ	t	3.140.000	3.040.000	3.024.056	96	99
4	Doanh thu than	Tỷ.đg	3.996,019	3.855,546	3.903,653	98	101
5	Lợi nhuận TT	Tỷ.đg	31,538	29,116	44,923	142	154
6	Đầu tư XDCB	Tỷ.đg	213,340	130.751	120.844	59	93

b. Công tác sản xuất kinh doanh:

Công ty có nhiều cố gắng xây dựng và điều hành các chỉ tiêu công nghệ thực hiện bám sát kế hoạch, xây dựng nhiều phương án khai thác hợp lý đảm bảo hiệu quả tốt hơn năm 2016 góp phần chính trong kết quả SXKD năm 2017, cụ thể:

- Rút ngắn cung độ bằng các giải pháp thi công một số tuyến đường vận chuyển đất, đây là sáng kiến cải tiến kỹ thuật được TKV chấp thuận; đề ra các giải pháp để nâng cao dung tích bãi thải, điều hòa đổ thải hợp lý.
- Công tác Khoan nổ mìn có sự thay đổi rõ nét, quy mô bãi nổ được nâng lên, chất lượng khoan nổ được cải thiện đáng kể, máy khoan xoay cầu đạt và vượt năng suất TKV.
- Chất lượng các tuyến đường được nâng lên bằng các biện pháp tăng cường sử dụng xe gạt duy tu bảo dưỡng đường để tăng năng suất, giảm chi phí.
- Công tác phòng chống mưa bão được duy trì, có đủ phương án phòng chống và thủ tiêu sự cố. Công tác bơm thoát nước và tưới đường đập bụi, cung cấp nước sinh hoạt, vệ sinh công nghiệp đảm bảo yêu cầu.

- Công tác chế biến, pha trộn than đảm bảo giảm tổn thất kể cả khâu bốc xúc và sàng tuyển, tạo ra nhiều chủng loại than để tiêu thụ, thực hiện phẩm cấp than tốt hơn so với kế hoạch TKV giao tăng doanh thu.
- Công tác điều hành sản xuất linh hoạt, đặc biệt việc phối hợp với hệ thống Băng tải đá năm đầu hoạt động chưa ổn định để có được kết quả cao nhất. Thường xuyên quan tâm đến việc kết hợp chặt chẽ giữa kỹ thuật - điều hành gắn với hiệu quả trong sản xuất. Chỉ đạo các đơn vị vận tải giao ca thiết bị tại khai trường sản xuất nâng cao giờ hoạt động, tăng số chuyến, giảm nhiên liệu huy động phí góp phần tiết kiệm chi phí. Bố trí kết hợp xe giao ca tổ trưởng để tài xế vào vận hành thiết bị sớm hơn.
- Năm 2017, sử dụng chi phí vật liệu đã giảm rõ rệt so với năm 2016, các vật tư chủ yếu thuộc khâu khai thác như răng gầu, mũi khoan đều thực hiện đạt và vượt định mức Công ty giao, góp phần vào hiệu quả sản xuất chung toàn Công ty.
- Các đơn vị được giao kế hoạch sản lượng gắn với chi phí ngay từ đầu năm, giao quyền tự chủ điều hành chi phí cho đơn vị để hoàn thành kế hoạch sản lượng nhưng không vượt chi phí công ty giao.
- Các phòng ban đã tăng cường công tác quản lý triển khai theo dõi việc thực hiện chi phí của các đơn vị.
- Tiến hành nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm (vào ngày 10 hàng tháng) đảm bảo tiến độ sớm hơn so với các năm trước. Đây cũng là phương thức quản lý mới năm 2017 đã đạt được để đảm bảo công tác quản lý kịp thời.
- Quyết liệt quản lý sơ đồ chất tải, tỷ lệ âm đất đá giảm xuống 2,3%/2,5% kế hoạch đề ra.
- Quản lý tốt công tác sửa chữa thiết bị để phục vụ cho sản xuất. Thường xuyên kiểm tra đánh giá tình trạng kỹ thuật thiết bị để chuẩn bị vật tư và lập phương án sửa chữa kịp thời. Các đơn vị đã chủ động hơn trong công tác sửa chữa thiết bị, cân đối giữa chi phí sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên phù hợp để nâng cao hiệu quả sử dụng chi phí. Bố trí hợp lý, cân đối khối lượng kế hoạch để huy động thiết bị tham gia sản xuất.
- Cương quyết dừng hoạt động đối với các thiết bị có giá thành cao, năng suất thấp không hiệu quả.
- Năng suất thiết bị được nâng lên đáng kể so với năm 2016, một số chủng loại thiết bị đã đạt và vượt năng suất TKV giao. Tuy nhiên chi phí vật liệu chưa đảm bảo kế hoạch đề ra đặc biệt là chi phí sử dụng lớp cao so với định mức.
- Công tác tài chính đã duy trì được nguồn vốn, cân đối được tài chính, đáp ứng yêu cầu SXKD và đời sống CNVC.
- Tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ của Tập đoàn và Nhà Nước, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn vay đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, thu xếp nguồn để trả lương công nhân đúng kỳ hạn.
- Nộp đầy đủ các loại thuế, phí, bảo hiểm cho người lao động theo quy định.

c. Công tác tái cơ cấu

Được sự đồng thuận chia sẻ của CBVNV, sự chỉ đạo cương quyết của lãnh đạo Công ty, năm 2017 đã thành công trong việc tái cơ cấu, sắp xếp, định biên cán bộ các đơn vị, phòng ban theo mô hình mẫu của TKV. Sắp xếp lại lực lượng lao động, đặc biệt lao động quản lý, giảm tuyệt đối 361 người (trong đó lao động tăng 05 người, lao động giảm 366 người), lao động công nghệ giảm 166 người; lao động Phục vụ phụ trợ giảm 148 người; gián tiếp giảm 47 người. Hiện tại tổng số lao động đã thấp hơn so với mô hình mẫu của Tập đoàn, tỷ lệ lao động quản lý đạt mức 9,71%.

2. Tổ chức và nhân sự

* **Giám đốc Phạm Thành Đông** (từ ngày 25/10/2016 đến nay)

1. Giới tính: Nam. Số CMTND:100983012. Ngày cấp:16/3/2015. Nơi cấp:CAQN
2. Ngày tháng năm sinh: 01/06/1961
3. Quốc tịch : Việt Nam
4. Dân tộc : Kinh
5. Địa chỉ thường trú : Số 6, tổ 2, Khu I, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc: 0913251765.
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Khai thác Mỏ
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

* **Phó Giám đốc Mai Huy Giáp**

1. Giới tính: Nam. Số CMTND:100925052. Ngày cấp: 03/10/2003. Nơi cấp: CAQN
2. Ngày tháng năm sinh: 15/8/1966
3. Quốc tịch : Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú : Tổ 46 - Cẩm Đông - Cẩm Phả - Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc: 0904655899
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ điện;
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

* **Phó giám đốc Nguyễn Văn Sinh**

1. Giới tính: Nam. Số CMND: 101027907. Ngày cấp: 04/5/2006 . Nơi cấp: Q.Ninh
2. Ngày tháng năm sinh: 28/02/1966
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú: Tổ 115 - Cẩm Sơn - Cẩm Phả - Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 864 490
7. Trình độ văn hoá : 10/10
8. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

*** Phó Giám đốc Vương Văn Biên**

1. Giới tính : Nam.Số CMND: 100701918. Ngày cấp: 08/8/1996. Nơi cấp: Q.Ninh
2. Ngày tháng năm sinh: 10/3/1959
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú: Tổ 30 - Cẩm Phú - Cẩm Phả - Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 862 210
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác Vận tải
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

*** Phó Giám đốc Phạm Quốc Việt**

1. Giới tính: Nam. Số CMND: 100611852. Ngày cấp:27/02/1997. Nơi cấp: Q. Ninh
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại liên lạc: 0913479898
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

*** Kế toán trưởng Trần Tuấn Anh**

1. Giới tính: Nam. Số CMTND:011594766.Ngày cấp: 27/7/2007.Nơi cấp: Hà Nội
2. Ngày tháng năm sinh: 24/02/1972
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú : 2023,R1B, Chung cư Royalcity, 71 Nguyễn Trãi, Hà Nội
6. Số điện thoại liên lạc: 0932466688
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán Tài chính
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

3. Công tác đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2017, Công ty thực hiện những dự án chuyển tiếp từ năm 2016 và những dự án khởi công mới năm 2017. Những dự án trên, chủ yếu là các gói thầu mua sắm thiết bị. Các thiết bị đầu tư mới 100% có chất lượng tốt phù hợp với dây chuyền sản xuất hiện có của Công ty. Tiến độ giao hàng theo đúng thời gian trong hợp đồng đảm bảo tiến độ thực hiện của dự án. Cụ thể các thiết bị chính được đầu tư trong năm 2017 gồm: 01 máy xúc thủy lực gầu ngược bánh xích, dung tích gầu 12m³/gầu loại Komatsu PC2000. 02 xe ô tô vận tải tự đổ khung mềm vận chuyển than trong vỉa, Volvo A40F, tải trọng thiết kế 39 tấn. 01 Xe ô tô tải thùng mang cần cầu, sức nâng cực đại Q= 12-15 tấn. 05 tủ phân phối điện cao áp ngoài trời 6 kV, dòng định mức I_{dm}= 400 - 630A. Máy in Ao...

Tổng số giá trị thực hiện:

ĐVT: Tr. Đồng

TT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH (%)	GHI CHÚ
Tổng số:	130 751	120 844	93 %	
- Xây lắp	3 000			
- Thiết bị	74 601	67 838		
- Khác	53 150	53 006		

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chi tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.883.665.075.165	2.065.540.097.594	- 9
Doanh thu thuần	3.999.257.892.508	3.690.702.557.461	+ 8
Lợi nhuận từ hoạt động KD	40.646.513.843	-3.046.570.488	
Lợi nhuận khác	4.277.370.598	4.935.625.678	- 13
Lợi nhuận trước thuế	44.923.884.441	1.889.055.190	+ 2.378
Lợi nhuận sau thuế	35.761.203.830	1.210.163.977	+ 2.955

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,54	0,39	
- Hệ số thanh toán nhanh	0,29	0,18	
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,84	0,87	
- Hệ số Nợ / vốn chủ sở hữu	5,10	6,56	
3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	14,34	12,81	
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	2,12	1,79	
4. Khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/	0,009	0,0003	

Doanh thu thuần			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,12	0,004	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,019	0,005	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần.	0,010	-0,0008	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 26.846.773 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông trong nước sở hữu 25.182.794 cổ phiếu. Trong đó: tổ chức: 13.694.840. cá nhân: 11.487.954

Cổ đông nước ngoài sở hữu 1.663.979 cổ phiếu. Trong đó: tổ chức: 1.529.489, cá nhân: 168.390.

Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam sở hữu: 13.694.840 cổ phiếu.

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu: Giữ nguyên 268.467.730.000 đồng.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

d. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Công ty đã chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống mưa bão và khắc phục hậu quả sau mưa lũ; chỉ đạo triển khai các dự án, công trình môi trường theo chỉ đạo của địa phương và Tập đoàn TKV; xây dựng mới, gia cố hệ thống tường bao, đập chắn, phun nước dập bụi, xử lý chất thải công nghiệp...; thu gom, quản lý chất thải nguy hại đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện 20,9 tỷ đồng cho công tác môi trường.

7. Chính sách liên quan đến người lao động

- Thực hiện trả lương lũy tiến cho công nhân vận hành, trả lương theo giờ, một người có thể làm nhiều việc đúng quy chế đã ban hành,

- Ban hành lại định mức nhân công sửa chữa thiết bị, bố trí đủ việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân đạt 7,86 trđ/người/tháng = 109 % kế hoạch TKV giao. Sửa đổi nội quy lao động, thỏa ước lao động phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

- Ý thức của người lao động được nâng lên rõ rệt, CBCN chủ động hơn trong công việc của mình, đặc biệt trong quý 4 năm 2017.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Khó khăn: Năm 2017 là một năm khó khăn đối với Công ty, bên cạnh các khó khăn do điều kiện sản xuất, năng suất thiết bị, Công ty phải cân đối bù đắp chi phí cố định do Tập đoàn điều chỉnh giảm sản lượng than nguyên khai sản xuất 200.000 tấn; Tuyến Băng tải đá bắt đầu vận hành thương mại từ tháng 2 còn cần hiệu chỉnh về kỹ thuật nên sản lượng chưa đạt kế hoạch; quỹ khen thưởng phúc lợi dùng để khuyến khích sản xuất không có do năm 2016 không có lợi nhuận để bổ sung; Một số công nhân lành nghề về nghỉ chế độ chưa có thợ thay thế tương ứng; giá thành vận chuyển đã được cải thiện song vẫn còn cao.

b. Thuận lợi: Được sự quan tâm của lãnh đạo Tập đoàn, của chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa các đơn vị trong Tập đoàn, Công ty đã tập trung chỉ đạo, có phương án điều hành linh hoạt trong tất cả các lĩnh vực, với tinh thần "Kỷ luật và Đồng tâm" của người thợ mỏ, CBCNV Công ty cổ phần Than Cao Sơn-Vinacomin đoàn kết, trách nhiệm cùng nhau vượt khó quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

HĐQT, Ban giám đốc điều hành quyết liệt triển khai nhiều giải pháp trong quản lý cùng với sự phối hợp của các tổ chức chính trị, sự đồng thuận chia sẻ của người lao động và các cổ đông

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

a. Tăng quy mô bãi nổ từ 38.000 m³/ bãi lên 46.500 m³/ bãi. Suất phá đá từ 38,49 m³/1mks năm 2016 lên 40,5m³/1mks năm 2017. Chất lượng nổ mìn tốt hơn đã tạo điều kiện cho năng suất máy xúc; máy khoan tăng cao.

b. Tập trung nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ làm đường nhằm nâng cao năng suất thiết bị xe, máy. Đặc biệt, làm mới tuyến đường trụ bắc mức -35 lên + 20 để rút ngắn cung độ vận chuyển, giảm chiều cao nâng tải.

c. Nâng cao chất lượng sản phẩm than và tiêu thụ để tăng doanh thu. Bố trí cán bộ, tăng cường giám sát từ khâu làm phẩm chất than trên gương đến khâu sàng tuyển, pha trộn đảm bảo chất lượng, số lượng các chủng loại than đáp ứng yêu cầu tiêu thụ của khách hàng; tổ chức nghiền, tuyển sâu để tăng số lượng than cám 3c, đạt 210.000 tấn/80.000 tấn KH TKV giao, nâng tổng số các chủng loại than tốt lên 310.000 tấn/225.000 tấn TKV giao.

d. Đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành hiệu quả. Thay đổi giờ làm việc của văn phòng Công ty vào 7h00 để cán bộ có thêm 30 phút kiểm tra khai trường. Việc giảm ngày giao ban trong tuần tại văn phòng từ 5 ngày/tuần xuống còn 2 ngày/tuần, giảm ngày giao ban trên khai trường từ 6 ngày/tuần xuống còn 2 ngày/tuần cũng tạo cho cán bộ có nhiều thời gian tập trung chỉ đạo sản xuất.

Chỉ đạo các phân xưởng vận tải giao ca thiết bị tại khai trường sản xuất đã nâng cao giờ hoạt động, tăng số chuyến, tăng năng suất, giảm huy động phí. Chỉ tính riêng tháng 11, 5 phân xưởng vận tải đã tiết kiệm 44.940 lít/tháng 11; năng suất vận chuyển tăng từ 15-20%; huy động phí giảm 4%; giờ xe hữu ích đạt 6,7h/ca, tăng 0,7h/ca.

Ứng dụng công nghệ thông tin, đưa phần mềm chuyển công văn, lịch công tác, học, họp... qua công thông tin điện tử của Công ty đến các đơn vị, phòng ban giảm chi phí văn phòng phẩm nên các văn bản, tài liệu, công văn chuyển đi nhanh hơn, kịp thời hơn. Hệ thống cáp quang, đường chuyên internet tốc độ cao, máy bộ đàm trang bị cho các đơn vị, phòng chức năng điều hành sản xuất 3 ca trên khai trường nhanh, hiệu quả, giảm chi phí điện thoại; Các cụm camera được lắp đặt theo dõi trực tuyến giám sát các khu vực sàng tuyển, kho, bãi, trạm nghiền băng tải, các trạm bảo vệ đã giúp cho các đồng chí lãnh đạo Công ty, các phòng chức năng có thể chỉ đạo bảo vệ an ninh, an toàn và các hoạt động phát sinh trong quá trình sản xuất mọi nơi, mọi lúc.

d. Đổi mới phương thức quản lý, giao khoán chi phí cho các đơn vị, phòng ban. Tăng cường quản lý thiết bị bằng GPS, sơ đồ chất tải qua hệ thống camera kết hợp với thành lập các đoàn kiểm tra đột xuất, phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm, kịp thời các hiện tượng xúc vơi, chạy sai tuyến, đổ không đúng nơi quy định, mua bán chuyen, nhiên liệu đã giảm tỷ lệ âm đất đá xuống còn -2,3%.

Giao kế hoạch hàng tháng gắn với giao khoán chi phí cho các đơn vị, tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm quản lý chi phí cho các quản đốc. Các quản đốc tập trung đi sâu vào quản lý, điều hành, bố trí thiết bị, công việc hợp lý, hiệu quả cho người lao động của đơn vị và theo dõi quản lý, cân đối chi phí hàng tháng, quý, năm; Các Trưởng phòng ban tập trung vào chuyên môn để thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng quy định, hiệu quả, đồng thời thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Giám đốc và lãnh đạo Công ty; Tổ chức nghiệm thu khối lượng, chi phí vào ngày mùng 10 hàng tháng đã tạo thuận lợi cho các đơn vị, phòng ban quản lý tốt, cân đối kịp thời chi phí; Đầu tư hệ thống lọc dầu tái sử dụng đạt 65.985 lít đã làm lợi 3,959 tỷ đồng, tiết kiệm nhiên liệu, vật tư, giảm tồn kho .

Giảm đầu tư mới 02 máy khoan và một số thiết bị, xe máy khác (DK thực hiện 2017: 127,290/213,340 tỷ đồng, giảm 86,05 tỷ đồng) nhưng vẫn đảm bảo thực hiện sản lượng TKV giao. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với nhà thầu Tân Phú Xuân thực hiện vận chuyển 13.200.000 m³ đất đá qua băng tải.

e. Thực hiện quyết liệt phương án tái cơ cấu, sắp xếp, định biên cán bộ các đơn vị, phòng ban theo mô hình mẫu, sắp xếp lại lực lượng lao động (đặc biệt là lao động quản lý), điều chuyển, bố trí hợp lý, tuyên truyền, vận động lao động gián tiếp và lao động phục vụ, phụ trợ nghỉ trước tuổi. Tổng số lao động hiện có 2.656, giảm được 366 người. Cơ cấu lao động hợp lý, lao động công nghệ chiếm 48,87%, lao động phục vụ phụ trợ ở mức 41,42%, lao động quản lý giảm xuống còn 9,7%.

f. Tăng cường các biện pháp quản lý an ninh, an toàn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện, phòng ngừa, tuyên truyền kịp thời đến cán bộ, người lao động để rút kinh nghiệm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Nhờ vậy, năm 2017 chỉ còn xảy ra 8 vụ TNLĐ, giảm 20 vụ so với năm 2016 và không có TNLĐ nghiêm trọng; 13 vụ SCTB loại 3, giảm 38 vụ so với năm 2016; Ý thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý và người lao động đã nâng lên rõ rệt; Bảo vệ tốt tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ. quản lý các hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than trên địa bàn.

g. Công khai, minh bạch hóa mọi cơ chế quản lý, chế độ của người lao động, bố trí đủ việc làm cho CNCB có thu nhập ổn định, sắp xếp, định biên lao động hợp lý, giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước, của Công ty cho người lao động nghỉ chế độ, nghỉ trước tuổi hưởng hỗ trợ, chấm dứt HĐLĐ...; phục vụ và nâng cao chất lượng ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại, khám chữa bệnh định kỳ hàng năm; thăm, tặng quà các gia đình khó khăn, gia đình chính sách; hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn sửa chữa nhà ở...thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện.

h. Lãnh đạo các đoàn thể quần chúng Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội CCB thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của tổ chức mình, phối hợp với cơ quan chuyên môn tham gia quản lý, quan tâm chăm lo mọi mặt đời sống, đối thoại trực tiếp, phát huy dân chủ, bảo vệ và quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động. Tuyên truyền vận động người lao động thi đua lao động sản xuất, đoàn kết, đồng tâm, vượt khó quyết tâm thực hiện hoàn thành mọi nhiệm vụ, kế hoạch được giao.

5. Kế hoạch phát triển tương lai

- a. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực.
- b. Đầu tư đổi mới công nghệ, Vận chuyển đất đá, than bằng băng tải.
- c. Đầu tư thăm dò trữ lượng tài nguyên.
- d. Đầu tư, liên kết khai thác chế biến khoáng sản...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2017, Công ty hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật. Ban điều hành sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong lãnh đạo đã tạo ra những bước đột phá mới trong quản lý, điều hành đạt được năng suất lao động, năng suất thiết bị tăng cao; tiết kiệm chi phí; Thu nhập người lao động tăng cao. Tư tưởng cán bộ, CNVC-LĐ đã chuyển biến rõ rệt theo chiều hướng tích cực. Cán bộ đã thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm và chủ động thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành; Công nhân đã nâng cao ý thức trách nhiệm, quản lý xe máy tốt hơn, tận dụng tối đa thời gian làm việc trong ca để nâng cao giờ hoạt động làm ra sản phẩm, nâng cao năng suất thiết bị, nhiều xe đạt và vượt định mức TKV và Công ty giao. Những kết quả nêu trên của tập thể CNVC-LĐ Công ty đã góp phần quan trọng đưa Công ty vượt qua khó khăn, thực hiện hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo từ Công ty đến các công trường, phân xưởng, phòng ban với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, tâm huyết, trách nhiệm, đoàn kết đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, tập hợp được đội ngũ CNVC-LĐ cùng gắn bó xây dựng Công ty phát triển.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban giám đốc

Ban điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt

động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam; Sản xuất kinh doanh an toàn, Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, đảm bảo lợi nhuận và thu nhập cho người lao động cao hơn năm 2016.

3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT

- a. Tăng cường quản trị công ty minh bạch, công khai theo hướng công nghệ hóa, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành thực hiện đúng, hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ, giảm giá thành sản phẩm, tăng năng suất thiết bị, năng suất lao động; Ban hành các quy chế quản trị, quản lý công ty phù hợp với luật định, quy định mới của Tập đoàn TKV đảm bảo cho bộ máy hoạt động của công ty linh hoạt, có lợi nhuận cao.
- b. Tiếp tục chỉ đạo tái cơ cấu lao động theo hướng tinh giảm, cân đối lao động công nghệ, lao động quản lý để có cơ sở sử dụng hiệu quả và đào tạo nguồn cán bộ, cán bộ kế cận.
- c. Chỉ đạo nâng cao chất lượng than, tăng cường tiêu thụ than thương phẩm chất lượng cao; Nghiên cứu đầu tư thiết bị, công trình thật sự cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh của công đạt hiệu quả cao nhất, tăng doanh thu, đảm bảo sản xuất kinh doanh có lãi, phát triển công ty bền vững.
- d. Quản trị tốt giá trị cốt lõi của Công ty, sản xuất kinh doanh an toàn, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, có lợi nhuận cao, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các nhà đầu tư, cổ đông của công ty.
- e. Chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, đồng thời quan tâm sâu sắc đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên, cơ cấu

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 uỷ viên :

- Ông Phạm Hồng Tài, Chủ tịch HĐQT;
- Ông Phạm Văn Long, Ủy viên thường trực HĐQT;
- Ông Phạm Thành Đông Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc điều hành
- Ông Phạm Hồng Lương, Ủy viên HĐQT;
- Ông Trần Tuấn Anh, Ủy viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng Công ty;

Trong 5 thành viên HĐQT có 2 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý công ty và 03 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

b. Các tiểu ban

Các phòng ban trong công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT công ty đã tham mưu, giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành của thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

c. Hoạt động của HĐQT

Trong năm, Hội đồng quản trị đã họp 63 phiên qua hình thức họp trực tiếp và họp gián tiếp, ban hành 63 nghị quyết, chỉ đạo sản xuất kinh doanh và phát triển công ty. HĐQT đã giám sát và chỉ đạo Bộ máy điều hành công ty đã triển khai thực hiện nghiêm nghị quyết, quyết định ban hành, ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ công ty. Bộ máy điều hành công ty đã thắt chặt công tác quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, vượt qua nhiều khó khăn về giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, điều kiện khai thác khó khăn... , đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

d. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập

Trong HĐQT của công ty có 3 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT độc lập đó tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và được giao nhiệm vụ trách theo dõi các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp năng lực trình độ chuyên môn được đào tạo của mỗi người. Cả 3 thành viên HĐQT độc lập đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao.

e. Ban Kiểm soát

- Bà Nguyễn Lan Chi, Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Bích Hải, Ủy viên .
- Ông Nguyễn Duy Tiến, Ủy viên.

Năm 2017, Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty; có được kết quả đó ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự nhiệt tình hỗ trợ rất hiệu quả của các cổ đông, các thành viên HĐQT, các thành viên Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của Công ty.

2. Thu nhập của các ủy viên HĐQT, Ban Kiểm soát, ban điều hành công ty năm 2017 (Chủ tịch HĐQT hưởng lương, thưởng... tại tập đoàn TKV)

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tổng thu nhập năm 2017 (VNĐ)	Ghi chú
1	Phạm Thành Đông	Ủy viên HĐQT, Giám đốc	312.580.232	
2	Mai Huy Giáp	Phó giám đốc	231.123.500	
3	Nguyễn Văn Sinh	Phó giám đốc	231.423.500	
4	Vương Văn Biên	Phó giám đốc	233.823.500	

5	Phạm Quốc Việt	Phó giám đốc	231.435.807	
6	Trần Tuấn Anh	Kế Toán trưởng	251.123.768	
7	Phạm Văn Long	Ủy viên T. trực HĐQT	259.569.500	
8	Nguyễn Lan Chi	Trưởng Ban KS	209.705.500	

- Giao dịch cổ đông nội bộ: Không
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin đã công bố báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2017 trên Hệ thống IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, CIMS của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải tại Website của Công ty: www.thancaoson.com.vn, chọn mục quan hệ cổ đông, báo cáo tài chính.

Nơi nhận :

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước,
- Sở GDCK Hà Nội,
- Thành viên HĐQT, BKS,
- Lưu VP, VPHĐQT,

GIÁM ĐỐC



Phạm Thành Đông